**Họ và tên................**

**lớp................................**

**BÀI 7: THẾ GIỚI VIỄN TƯỞNG**

 **TIẾT 85**

**1. Phần: Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn:**

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP 01: TÌM HIỂU TRI THỨC NGỮ VĂN** **(Chuẩn bị ở nhà)** |
| 1.Thế nào là truyện khoa học viễn tưởng? . | …………………………………………………………………………………………………… |
| 2. Phân biệt truyện khoa học viễn tưởng với truyện kì ảo? | ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………. |
| 3. Tìm các yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng. | ………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………. |
| 4. Nêu đề tài và nguồn gốc của truyện khoa học viễn tưởng? | ……………………………………………….……………………………………………….. |

**Họ và tên................**

**lớp................................**

**TIẾT 86; 87:**

**Văn bản: Cuộc chạm trán trên đại dương**

**Phiếu số 1:**

**Câu 1:** Nêu hiểu biết của em về tác giả Giuyn Véc- nơ.?

**Câu 2**: Nêu một số nét chính về văn bản

+ Hoàn cảnh sáng tác

+ Xuất xứ

+ Thể loại

+ Phương thức biểu đạt

+ Bố cục.

**Phiếu số 2:**

|  |
| --- |
| **Hình ảnh con cá thiết** |
|  | **Chi tiết** |
|  **Hình dáng** | - ..........................................................................................................- ......................................................................................................... |
| **Thân** | -........................................................................................................... |
| **Lưng** | -...........................................................................................................-........................................................................................................... |
| **Hành động** | - ..........................................................................................................-............................................................................................................ |
| **Cách thở** | - ......................................................................................................... |
| **Nhận xét** | - Nghệ thuật:........................................................................................->........................................................................................................ →....................................................................................................... |

**Bảng 2**

|  |
| --- |
| **\* Cuộc rượt đuổi “con cá” của chiếc tàu chiến** |
|  | **Tàu chiến** | **Con cá thiết** |
| Thời gian | - ...................................................................................................... |
| Không gian | -........................................................................................ |
| Hành động | - ........................................................................... | - .......................................................................................................... |
| Nhận xét | -> ....................................... | -> ....................................................... |
| **\* Cuộc đọ sức giữa tàu chiến và “con cá”** |
| Thời gian | - ........................................ |
| Không gian | -................................................................. |
| Diễn biến | - ..........................................- .......................................-............................................. | - ......................................................... |
| Kết quả | - .......................................... | - ........................................................ |

**Bảng 4**

|  |
| --- |
| **Sự thật về con cá thiết** |
|  | **Thực nghiệm** | **Thu thập và xử lí thông tin** |
| **Hình dáng bên ngoài** | ................................................... |
| **Quá trình tư duy** | - Khi nghe Net nói về việc mũi lao không đâm thủng da con cá.-> ........................................................... | - Dữ liệu quan sát: vật đó có cái lưng đen bóng, “nhẵn thín, phẳng lì” và “không có vảy”.- ................................................... |
| **Suy luận** | - ..................................................... | - ..................................................- ................................................... |
| **Nhận xét** | - .........................................................................................=> Hiện tượng............................................................ =>  Ước mơ ........................................................................ |

 **Họ và tên................**

 **Lớp................................**

**TIẾT 88: THTV: Mạch lạc và liên kết của văn bản**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ  1**

*Phân tích tính* ***mạch lạc*** *của đoạn văn sau (sgk/34)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Nội dung câu hỏi** |
| **1** | Đoạn văn kể về sự việc gì?…………………………………………………………………………. |
| **2** | Sự việc đó diễn ra trong thời gian bao lâu? …………………………………………………………………………. |
| **3** | Sự việc được sắp xếp theo trật tự như thế nào?…………………………………………………………………………. |
| **4** | Em thử đảo vị trí của các câu và nêu ý kiến nhận xét của mình.…………………………………………………………………………. |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ  2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Nội dung câu hỏi** |
| **1** | Nội dung  chính của đoạn  văn là gì? (Gợi ý:  Đoạn văn đang nói về con vật nào?) |
| **2** | Hãy chỉ ra các từ ngữ được dùng làm phương tiện liên kết cho đoạn văn. Gợi ý: * **Từ ngữ thay thế:**

*+* ***nó***  trong câu văn thứ 2 thay thế cho ***vật dài màu đen*** trong câu văn thứ nhất.+ ***nó*** trong câu văn thứ 7 và thứ 9 thay thế cho ***con cá*** trong câu văn thứ 6 và 8.* Từ **đồng nghĩa** trong ngữ cảnh:

+ ***chiếc tàu*** trong câu văn thứ 5 thay thế cho ***tàu chiến*** trong câu văn thứ nhất.* **Từ ngữ lặp lại:**

+ ***con cá*** được lặp lại 3 lần trong các câu 4,6,8. |
| **3** | Nêu chức năng của chúng.Gợi ý : Các phương tiện liên kết này đảm bảo sự kết nối hình thức giữa các câu trong đoạn văn. Sự liên kết đó cùng với sự mạch lạc làm cho đoạn văn trở thành một chỉnh thể thống nhất. |

**Bài tập 3:** Theo  em, có thể  sắp xếp các câu trong đoạn văn dưới đây theo một trật tự khác được không? Vì sao?

(1) *Nhưng con cá củng bơi với tốc độ* [y *như vậy!* (2) *Trong suốt một giờ, chiếc*](https://blogtailieu.com/) *tàu chiến không tiến gắn thêm được một sải!* (3) *Thật là nhục nhã cho một trong những chiếc tàu chạy nhanh nhất của hạm đội Mỹ!* (4) *Anh em thuỷ thủ tức giận điển người.* (5) *Họ nguyển rủa quái vật. nhưng nó văn phờt lờ*

**Bài tập 4:** Viết đoạn văn khoảng 5-7 câu kể lại tình huống trong ***Cuộc chạm trán trên đại dương***. Thuyết mình ngắn gọn về mạch lạc

 **Họ và tên................**

 **Lớp................................**

**TIẾT 89, 90: Đọc văn bản**

\***Văn bản** **Đường vào trung tâm vũ trụ.**

**PHT 1**:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nhóm 1**- Tác giả:............................................................................- Xuất xứ:..........................................................................- Thể loại:............................................................................ | **Nhóm 2:**- Bố cục:................................................................................................................................................................................................................................ | **Nhóm 3**: - Không gian diễn ra câu chuyện:.......................................................................................................................................................................... | **Nhóm 4:** - Diễn biến chính của câu chuyện:..................................................................................................................................................... |

**PHT 2**:

Câu 1: Kể tên các nhân vật xuất hiện trong văn bảnvà nêu ấn tượng của e về một nhân vật trong số đó.

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

Câu 2: Nhân vật nào đã phát hiện ra đường vào trung tâm ủa vũ trụ? Đường đi đó là gì?

Đường đi vào trung tâm vũ trụ

............................................................

.......................................

Nhân vật phát hiện

........................................................................................................................................

...........

**PHT 3:**

Nhóm 1: Theo lời người kể chuyện, nhà văn Giuyn Véc- nơ đã miêu tả không gian trái đất như thế nào? Giữa Tâm Trái Đất với Tâm Vũ Trụ có mối liên hệ gì?

khoảng thời gian nào?

Nhóm 3: Em hãy hình dung không gian thảo nguyên ở cuối văn bản,tiếp tục tưởng tượng thêm những loài sinh vật kì lạ sống ở đó bằng lời miêu tả của mình?

 **Họ và tên................**

 **Lớp................................**

**TIẾT 91: Thực hành tiếng Việt: Dấu câu**

**- Bài: Dấu chấm lửng**

Câu 1: Em hãy nêu hiểu biết của mình về dấu chấm lửng.

Câu 2: Tác dụng của dấu chấm lửng? mỗi tác dụng lấy 1 ví dụ để làm rõ.

\* Chuẩn bị các bài tập trong sách giáo khoa.

**- Bài: Mạch lạc và liên kết**

**Bài tập 1**: *Phân tích tính* ***mạch lạc*** *của đoạn văn sau (sgk/34)*

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ  1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Nội dung câu hỏi** |
| **1** | Đoạn văn kể về sự việc gì?…………………………………………………………………………. |
| **2** | Sự việc đó diễn ra trong thời gian bao lâu? …………………………………………………………………………. |
| **3** | Sự việc được sắp xếp theo trật tự như thế nào?…………………………………………………………………………. |
| **4** | Em thử đảo vị trí của các câu và nêu ý kiến nhận xét của mình.…………………………………………………………………………. |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ  2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Nội dung câu hỏi** |
| **1** | Nội dung  chính của đoạn  văn là gì? (Gợi ý:  Đoạn văn đang nói về con vật nào?) |
| **2** | Hãy chỉ ra các từ ngữ được dùng làm phương tiện liên kết cho đoạn văn. Gợi ý: * **Từ ngữ thay thế:**

*+* ***nó***  trong câu văn thứ 2 thay thế cho ***vật dài màu đen*** trong câu văn thứ nhất.+ ***nó*** trong câu văn thứ 7 và thứ 9 thay thế cho ***con cá*** trong câu văn thứ 6 và 8.* Từ **đồng nghĩa** trong ngữ cảnh:

+ ***chiếc tàu*** trong câu văn thứ 5 thay thế cho ***tàu chiến*** trong câu văn thứ nhất.* **Từ ngữ lặp lại:**

+ ***con cá*** được lặp lại 3 lần trong các câu 4,6,8. |
| **3** | Nêu chức năng của chúng.Gợi ý : Các phương tiện liên kết này đảm bảo sự kết nối hình thức giữa các câu trong đoạn văn. Sự liên kết đó cùng với sự mạch lạc làm cho đoạn văn trở thành một chỉnh thể thống nhất. |

**Bài tập 3:** Theo  em, có thể  sắp xếp các câu trong đoạn văn dưới đây theo một trật tự khác được không? Vì sao?

(1) *Nhưng con cá củng bơi với tốc độ* [y *như vậy!* (2) *Trong suốt một giờ, chiếc*](https://blogtailieu.com/) *tàu chiến không tiến gắn thêm được một sải!* (3) *Thật là nhục nhã cho một trong những chiếc tàu chạy nhanh nhất của hạm đội Mỹ!* (4) *Anh em thuỷ thủ tức giận điển người.* (5) *Họ nguyển rủa quái vật. nhưng nó văn phờt lờ*

**Bài tập 4:** Viết đoạn văn khoảng 5-7 câu kể lại tình huống trong ***Cuộc chạm trán trên đại dương***. Thuyết mình ngắn gọn về mạch lạc và liên kết của đọa văn

**Họ và tên................**

**Lớp................................**

**TIẾT 92,93: Viết:**

**Viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử**

**PHIẾU TÌM Ý**

|  |  |
| --- | --- |
|  Đó là sự việc gì? | ………………………………………… |
| Mục đích của việc tổ chức sự việc là gì? | …………………………………………………………………………………… |
| Sự việc  diễn ra khi nào? Ở đâu? | …………………………………………………………………………………… |
| Sự việc đó diễn ra như thế nào? | …………………………………………………………………………………… |
| Sự việc đó có ý nghĩa như thế nào? | …………………………………………………………………………………… |
| Ấn tượng, suy nghĩ của em về sự việc được kể? | …………………………………………………………………………………… |

***Nhiệm vụ***: Tìm ý cho bài văn kể lại một sự việccó thật liên quan đến một nhân

 Lấy văn bản Thô- mát Ê- đi - xơn và màn " trình diễn" ánh sáng làm ví dụ.cột

- Gv cho học sinh trao đổi bài và tự đánh giá trên các tiêu chí :

|  |  |
| --- | --- |
|  **TIÊU CHÍ** | **MỨC ĐỘ** |
| Chưa đạt | Đạt | Tốt |
|   | Nêu được vai trò của công nghệ đối với đời sống con người | Không nêu được vai trò của công nghệ đối với đời sống con người | Nêu được nhận định khái quát về vai trò của công nghệ đối với đời sống con người | Nêu được sự phát triển công nghệ và tác động của nó đến đời sống con người; nêu lên nhiều quan điểm khác nhau để thấy đây là một vấn đề còn nhiều tranh cãi |
| Trình bày được hai mặt tích cực và tiêu cực của công nghệ trong đời sống bằng các bằng chứng cụ thể | Không trình bày được hai mặt của vấn đề | Có độ lệch về hai mặt ảnh hưởng của công nghệ, thiên về tích cực hoặc thiên về tiêu cực | Đánh giá được một cách khách quan, cân bằng hai mặt tích cực và tiêu cực của công nghệ trong đời sống con người. |
| Nhấn mạnh ý kiến cá nhân | Không nêu được ý kiến cá nhân | Đã nêu được ý kiến cá nhân nhưng chưa rõ ràng | Nêu bật được ý kiến cá nhân để người nghe thấy rõ quan điểm của mình |

**Họ và tên….............**

 **Lớp................................**

**TIẾT 94: Văn bản: Dấu ấn Hồ Khanh**

**Phiếu 1:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nhóm 1**- Tác giả:....................- Xuất xứ:.........................- Thể loại:........................- Phương thức biểu đạt:................... | **Nhóm 2**- Nhan đề:..............................................................- Yêu cầu cơ bản cuả nhan đề theo đặc trưng thể loại:............................................................... | **Nhóm 3**Bố cục văn bản và nội dung từng phần.- Phần 1:.........................- Phần 2: .........................- Phần 3:......................... |

**Phiếu 2:**

**câu 1:** Em hãy giới thiệu về nhân vật Hồ Khanh

- Quê quán

- Nghề nghiệp

- Tính cách

- Thành tích

**Câu 2:**

Viết đoạn văn (từ 5 – 7 câu) kể lại hành trình khám phá hang Sơn Đoòng của Hồ Khanh bằng ngôi kể thứ nhất.

**Câu 3:**

- Hãy nói ra mơ ước của em. Em đã có hành động gì để thực hiện ước mơ ấy?

 **Họ và tên................**

 **Lớp................................**

**Tiết 95: Nói và nghe: Thảo luận về vai trò của công nghệ đối với đời sống con người**

HS dựa vào phiếu đánh giá bài nói để đánh giá đồng đẳng

|  |
| --- |
| **PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI NÓI** |
| **TIÊU CHÍ** | **MỨC ĐỘ** |
| **Chưa đạt** | **Đạt** | **Tốt** |
| **Nội dung** | Nêu được vai trò của công nghệ đối với đời sống con người | Không nêu được vai trò của công nghệ đối với đời sống con người | Nêu được nhận định khái quát về vai trò của công nghệ đối với đời sống con người | Nêu được sự phát triển công nghệ và tác động của nó đến đời sống con người; nêu lên nhiều quan điểm khác nhau để thấy đây là một vấn đề còn nhiều tranh cãi |
| Trình bày được hai mặt tích cực và tiêu cực của công nghệ trong đời sống bằng các bằng chứng cụ thể | Không trình bày được hai mặt của vấn đề | Có độ lệch về hai mặt ảnh hưởng của công nghệ, thiên về tích cực hoặc thiên về tiêu cực | Đánh giá được một cách khách quan, cân bằng hai mặt tích cực và tiêu cực của công nghệ trong đời sống con người. |
| Nhấn mạnh ý kiến cá nhân | Không nêu được ý kiến cá nhân | Đã nêu được ý kiến cá nhân nhưng chưa rõ ràng | Nêu bật được ý kiến cá nhân để người nghe thấy rõ quan điểm của mình |
| **Hình thức trình bày** | Ngữ điệu nói | Nói nhỏ, đều đều, lặp từ | Nói to nhưng đôi chỗ vẫn còn bị lặp lại và không có điểm nhấn | Nói to, rõ ràng, lưu loát, biết nhấn mạnh vào ý kiến cá nhân |
| Sử dụng ngôn ngữ cơ thể | Không sử dụng ngôn ngữ cơ thể, chỉ nhìn vào dàn ý để nói | Có biểu cảm trên nét mặt và ánh mắt nhưng vẫn phụ thuộc vào dàn ý | Tự tin, tương tác với người nghe bằng ngôn ngữ cơ thể, hoàn toàn không phụ thuộc vào dàn ý. |
| Sử dụng từ ngữ để liên kết câu và đoạn khi chuyển ý | Không sử dụng từ ngữ liên kết khiến bài nói thiếu mạch lạc và không rõ ý | Có sử dụng từ ngữ liên kết khi chuyển câu/ đoạn nhưng các từ còn bị lặp, đơn điệu. | Sử dụng linh hoạt và đa dạng các từ ngữ liên kết câu/ đoạn khiến bài nói mạch lạc, logic và rõ ý. |
| Thái độ tham gia thảo luận | Không tiếp thu được ý kiến của người nghe | Lắng nghe, tiếp thu ý kiến của người nghe và có trao đổi lại | Lắng nghe, tiếp thu trao đổi với người nghe (tán thành hay phản bác), bảo vệ được quan điểm của mình bằng những lí lẽ, bằng chứng thuyết phục và thái độ cầu thị |
| **Thời gian trình bày** | Thời gian trình bày (5-7 phút) | Không biết cân đối thời gian | Quá thời gian quy định một chút | Đảm bảo đúng thời gian quy định  |

  **BÀI 8**

Họ và tên: ……………………

Lớp:…………

**PHIẾU HỌC TẬP: BÀI 8- TRẢI NGHIỆM ĐỂ TRƯỞNG THÀNH**

**Tiết 98: GIỚI THIỆU BÀI HỌC VÀ TRI THỨC NGỮ VĂN**

Câu 1: Em hiểu thế nào là trải nghiệm? Trải nghiệm của em thường gắn với những sự kiện diễn ra trong môi trường nào?

Câu 2: Thế nào là văn nghị luận? Nêu đặc điểm của văn nghị luận?(Văn nghị luận viết(nói) nhằm mục đích gì?)

Câu 3: Văn nghị luận gồm những yếu tố gì? Những yếu tố ấy có vai trò gì?

Câu 4: Mối quan hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn nghị luận?

Câu 5: Biện pháp liên kết là gi? Kể tên các biện pháp liên kết thường gặp?

Câu 6: Thuật ngữ là gì? Nghĩa của thuật ngữ? Tác dụng của việc sử dụng chính xác thuật ngữ?

Họ và tên: ……………………

Lớp:…………

**Tiết 99+100+101 ĐỌC VĂN BẢN 1**:**Bản đồ dẫn đường**

 **PHT SỐ 1:** PHẦN ĐỌC VĂN BẢN

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TÌM HIỂU CHUNG** | Tác giả: Đa-ni-en Gốt-li-ep | Năm sinh |
| Quê: |
| - P/c sáng tác: |
| Văn bản **Bản đồ dẫn đường** | **Xuất xứ và hoàn cảnh sáng tác:**  |
| **Thể loại:** |
| **Phương thức biểu đạt** |
| **Kể tóm tắt văn bản**  |
| **Bố cục văn bản**  |

**PHT SỐ 2: KHÁM PHÁ VĂN BẢN :**

 Câu 1: Bản đồ là gì? Vì sao du khách cần chuẩn bị một tấm bản đồ trước khi dến những vùng đất lạ?

Câu 2**: Đến với tương lai, mỗi người phải tự tìm cho mình một “con đường hay đã có con đường do ai đó vạch sẵn?”.**

Câu 3: Nêu tác dụng của cách mở đầu **Văn bản được mở đầu bằng cách kể lại một câu chuyện có tính chất ngụ ngôn.**

**Câu 4: Từ cách tìm chìa khóa rất kì khôi của người đàn ông trong câu chuyện tác giả liên hệ đến vấn đề gì?**

**Câu 5: Hình ảnh ẩn dụ của tấm bản đồ là gì? Tìm các lí lẽ và dẫn chứng tác giả đưa ra để thuyết phục người đọc?**

**Câu 6: Vì sao ông bế tắc trong việc tìm kiếm bản đồ cho riêng mình? Kinh nghiệm ấy của ông có thể giúp cháu rút ra bài học gì cho mình?**

**Câu 7: Đọc lời khuyên của ông dành cho cháu ở cuối văn bản em rút ra được bài học gì cho bản thân?**

**Tiết 102: Ôn tập giữa học kì 2**

**Tiết 103+104: kiểm tra giữa học kì 2**

Họ và tên: ……………………

Lớp:…………

**Tiết 105: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT- MẠCH LẠC VÀ LIÊN KẾT**

**PHT SỐ 1 :**

Câu 1: Mạch lạc là gì? Liên kết là gì?

Câu 2: Hoàn thành bảng sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CÁC PHÉP LIÊN KẾT**  | **Khái niệm** | **Dấu hiệu nhận biết** | **Tác dụng** |
| PHÉP NỐI |  |  |  |
| PHÉP LẶP |  |  |  |
| PHÉP THẾ |  |  |  |

Họ và tên: ……………………

Lớp:…………

**Tiết 106+107: ĐỌC VĂN BẢN 2: Hãy cầm lấy mà đọc**

**PHT SỐ 1:** PHẦN ĐỌC VĂN BẢN

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TÌM HIỂU CHUNG** | Tác giả: Huỳnh Như Phương | Năm sinh |
| Quê: |
| - P/c sáng tác: |
| Văn bản: **Hãy cầm lấy mà đọc** | **Xuất xứ và hoàn cảnh sáng tác:**  |
| **Thể loại:** |
| **Phương thức biểu đạt** |
| **Kể tóm tắt văn bản**  |
| **Bố cục văn bản**  |

**PHT SỐ 2:** KHÁM PHÁ VĂN BẢN **:**

**Câu 1.**Nêu một câu danh ngôn nói về sách hoặc về việc đọc sách mà em cho là có ý nghĩa.

**Câu 2.** Em thích đọc sách loại nào? Em đã từng thu nhận được điều gì bổ ích sau khi đọc một cuốn sách?

**Câu 3.** Văn bản tập trung bàn về vấn đề gì? Dựa vào đâu em nhận biết được điều đó?

**Câu 4.** Hoàn thiện bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Đoạn văn** | **Tóm lược ý kiến bằng 1 câu văn** |
| 1 | Tương truyền…thời trung đại |  |
| 2 | Vượt qua..nhận ra |  |
| 3 | Em hãy cầm lấy…sách hay |  |
| 4,5,6 | Không phủ nhận…đã nói |  |
| 7 | Thời nay…tinh thần |  |
| 8 | Lâu nay…vô ích |  |
| 9,10 | Sách sinh ra…cầm lấy và đọc |  |

**Câu 5.** Chỉ ra câu văn thể hiện cách lí giải của tác giả về thông điệp “Hãy cầm lấy và đọc”. Em có đồng ý với cách lí giải đó không? Vì sao?

**Câu 6.**Tác giả đã dùng những lí lẽ và bằng chứng nào để khẳng định trong thế giới hiện đại, khi các phương tiện nghe nhìn phát triển không ngừng, con người vẫn cần phải đọc sách?

**Câu 7.** Theo tác giả, cần có những điều kiện gì để giải quyết tình trạng sa sút của văn hóa đọc hiện nay? Em có tán thành với ý kiến của tác giả về vấn đề này không? Vì sao?

**Câu 8.**Từ nội dung văn bản Hãy cầm lấy và đọc, theo em, có thể xem đọc sách là một kiểu trải nghiệm được không? Vì sao?

Họ và tên: ……………………

Lớp:…………

**Tiết 108: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT- THUẬT NGỮ**

**Hoàn thiện bảng sau:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Khái niệm | Đặc điểm | Chức năng | Cách xác định | Ví dụ |
|  |  |  |  |  |

Họ và tên: ……………………

Lớp:…………

**Tiết 109: VĂN BẢN 3: NÓI VỚI CON**

**PHT SỐ 1:** PHẦN ĐỌC VĂN BẢN

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TÌM HIỂU CHUNG** |  Tác giả: Y Phương | Năm sinh-mất |
| Quê: |
| - P/c sáng tác: |
| Văn bản: **Nói với con** | **Xuất xứ và hoàn cảnh sáng tác:**  |
| **Thể thơ:** |
| **Phương thức biểu đạt** |
| **Bố cục văn bản** |
|  |

**PHT SỐ 2: KHÁM PHÁ VĂN BẢN**

**Câu 1:** Nói với con thể hiện tình cảm của người cha đối với con, nhưng qua đó, nhà thơ còn hướng tới những đối tượng nào khác?
**Câu 2:** Qua những lời tâm tình căn dặn, người cha muốn nói với con điều gì?
**Câu 3:** Người cha nhìn nhận như thế nào về mối quan hệ giữa con với gia đình và quê hương, xứ sở? Những mối quan hệ ấy có ý nghĩa gì với sự trưởng thành của con?

**Câu 4:** Vẻ đẹp tâm hồn và sức sống mãnh liệt, bền bỉ của “người đồng mình” được thể hiện như thế nào trong bài thơ? Nói về “người đồng mình”, người cha muốn nhắn gửi con điều gì?

**Câu 5:** Nêu cảm nhận cảu em về nghệ thuật của bài thơ băng cách hoàn thành bảng sau;

|  |
| --- |
| **NGHỆ THUẬT CỦA BÀI THƠ** |
| **Yếu tố nghệ thuật** | **Các dòng thơ thể hiện** | **Giá trị biểu đạt** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

Họ và tên: ……………………

Lớp:…………

**Tiết 110+111: VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TRONG**

**ĐỜI SỐNG**

**PHIẾU TÌM Ý**

Đề bài: Tìm ý cho bài văn nghị luận về 1 vấn đề trong đời sống( trình bày ý kiến phản đối)

**Suy nghĩ để chọn thông tin điền vào các ô trong bảng sau:**

|  |  |
| --- | --- |
| Quan niệm về vấn đề đời sống bàn luận được nêu để bàn luận |  |
| Ý kiến thể hiện sự phản đối của bản thân về quan niệm đó |  |
| Những lí lẽ dưa ra để chứng tỏ sự phản đối có cơ sở |  |
| Những bằng chứng cần để củng cố cho lí lẽ |  |

**Tiết 112: Trả bài kiểm tra đánh giá giữa học kì 2**